

Số: 356/QĐ - CĐKTCN

Vĩnh Phúc, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ VĨNH PHÚC

Căn cứ thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ lao động TB&XH quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc;

Căn cứ kế hoạch số 14/KH-CĐKTCN ngày 06/3/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc về việc lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp;

Căn cứ kết quả thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định;

Xét đề nghị của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng - năm 2025..

(Có danh sách các chương trình kèm theo)

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng - năm 2025 áp dụng cho các lớp cao đẳng tuyển sinh từ năm học 2025-2026.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các phòng, khoa, trung tâm và Hội đồng khoa học trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BGH (biết);
- Như Điều 3 (th/h);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Vũ Tuyền

DANH SÁCH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG – NĂM 2025
(Kèm theo quyết định số: 356/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc)

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	6520227	
2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	
3	Điện tử công nghiệp	6520225	
4	Cơ điện tử	6520263	
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	
6	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động hóa	6510305	
7	Cắt gọt kim loại	6520121	
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	
9	Công nghệ ô tô	6510216	
10	Công nghệ thông tin (UDPM)	6480202	
11	Truyền thông và mạng máy tính	6480104	
12	Kế toán doanh nghiệp	6340302	
13	Thương mại điện tử	6340122	
14	Marketing thương mại	6340118	
15	Logistics	6340113	
16	Kế toán	6340301	
17	Quản trị kinh doanh	6340404	
18	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	
19	Quản trị khách sạn	6810201	
20	May thời trang	6540205	
21	Thú y	6640101	
22	Dịch vụ thú y	6640201	
23	Công nghệ vi mạch bán dẫn		
24	Tiếng Trung Quốc	6220209	

Tổng số: 24 Chương trình đào tạo